



VẤN ĐỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM TỪ GÓC NHÌN Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

NGUYỄN TRỌNG BÌNH*

Tóm tắt

Bài viết trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm từ góc nhìn ý thức bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục vấn đề này.

Từ khóa: an toàn thực phẩm, môi trường, sức khỏe cộng đồng

Abstract

This article presents factors influencing on the problem of food safety and hygiene from the perspective of environment protection awareness and public health. On that basis, solutions are proposed to overcome this problem.

Keywords: food safety, Environment, public health

1. Đặt vấn đề

Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm là vấn đề không mới. Tuy vậy, ở Việt Nam trong những năm gần đây, vấn đề này chưa bao giờ thôi mang tính thời sự. Thậm chí, còn là vấn đề rất “nóng” trên nghị trường trong các kỳ họp của Quốc hội. Bởi theo khuyến cáo của các chuyên gia, các nhà khoa học về môi trường và sức khỏe cộng đồng thì vấn đề an toàn thực phẩm có mối quan hệ nhân - quả với không gian sinh tồn hay thậm chí là tính mạng của con người.

Việt Nam là quốc gia có thế mạnh về nông nghiệp với khoảng 80% dân số sống bằng nghề nông. Tính riêng trong khoảng 10 năm trở lại đây, “sản lượng lúa gạo của Việt Nam tăng từ 39,2 triệu tấn năm 2009 lên 43,45

triệu tấn năm 2019, tăng 12,2%, sản lượng rau các loại tăng 80,5%, trái cây tăng 50%” [3]. Với ưu thế này, Việt Nam đang ngày một khẳng định vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực không chỉ trong khu vực Đông Nam Á mà còn trên thế giới. Đây là điều đáng tự hào. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, để duy trì và phát huy thế mạnh này, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với không ít khó khăn, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường và mất cân bằng sinh thái - hệ lụy của việc lạm dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó là nguy cơ suy giảm sức khỏe cộng đồng - hệ lụy của việc sử dụng thực phẩm không an toàn do lạm dụng hóa chất, phẩm màu trong quá trình bảo quản và chế biến.

2. Hệ lụy của việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học trong sản xuất nông sản và thói quen sử dụng hóa chất, phẩm màu trong bảo quản và chế biến thực phẩm

Giám đốc Thư viện Trường Đại học Cửu Long

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Trọng Bình (Email: nguyentrongbinh@mku.edu.vn)

2.1 Hệ lụy của việc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông sản

Thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) hóa học có vai trò rất quan trọng sản xuất nông sản và phát triển nông nghiệp. Hóa chất BVTV giúp ngăn ngừa và tiêu trừ dịch hại để bảo vệ vật nuôi, cây trồng. Tuy nhiên, mặt hạn chế của việc sử dụng thuốc BVTV hóa học là môi trường sinh thái bị ô nhiễm, thậm chí bị hủy hoại do độc tính của các loại hóa chất phát tán ra môi trường trong quá trình sử dụng. Cụ thể, để bảo vệ nông sản trong quá trình sản xuất, bảo quản và chế biến người nông dân đôi khi đã lạm dụng các loại thuốc BVTV hóa học. Việc phun rải thuốc BVTV trong sản xuất nông sản, ngoài việc tác động trực tiếp lên cây trái, hoa màu, động vật thì các hợp chất hóa học có trong thuốc BVTV còn tích tụ trong môi trường đất, nước hay hòa lẫn vào không khí từ đó tác động và ảnh hưởng đến hệ sinh thái xung quanh và nhất là ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Đây là vấn đề không chỉ riêng ở Việt Nam mà tất cả các quốc gia trên thế giới. Dù vậy, ở các quốc gia tiên tiến, có nền nông nghiệp phát triển thì việc kiểm soát, giám sát việc sử dụng thuốc BVTV hóa học rất nghiêm ngặt đặc biệt luôn gắn với ý thức bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng.

Năm 2015, báo cáo của của Tổng cục môi trường về hiện trạng ô nhiễm môi trường ở nước ta liên quan đến vấn đề sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp cho biết, “tính đến tháng 6 năm 2015 trên địa bàn cả nước có khoảng 1.562 điểm phát hiện nghi ngờ tồn lưu do hóa chất BVTV”. [4]

Ngoài ra, căn cứ theo quy chuẩn số 54:2013 của Bộ Tài nguyên Môi trường về ngưỡng xử lý hóa chất thì trên địa bàn các

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “có hàng trăm điểm ô nhiễm tồn lưu, khó phân hủy có mức độ rủi ro cao, ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng”.

Năm 2017, báo cáo của tổ chức Ngân hàng thế giới World Bank cho biết “có đến 50-60% nông dân trồng lúa ở Việt Nam đã sử dụng thuốc trừ sâu với tỷ lệ vượt quá mức cho phép; 38 - 70% nông dân các tỉnh phía Nam đang sử dụng thuốc trừ sâu với tỷ lệ vượt quá mức khuyến cáo” [2]. Cũng theo tổ chức này, có khoảng 20% nông dân đang sử dụng thuốc trừ sâu vi phạm các quy định hiện hành, sử dụng thuốc trừ sâu bất hợp pháp (các loại thuốc cấm sử dụng) hoặc thậm chí giả mạo...

Các nhà khoa học về môi trường của World Bank, thậm chí đã gọi những khu vực bị ô nhiễm ở khu Đồng bằng sông Cửu Long - nơi được xem là vựa lúa, vựa lương thực của cả nước là những “vùng đất chết” vì có khá nhiều loài sinh vật bản địa không thể sinh sống do ảnh hưởng của việc lạm dụng thuốc BVTV hóa học.

Không dừng lại ở đó, theo Tổng cục Hải quan, “từ đầu năm 2020 cho đến ngày 15/6, Việt Nam đã nhập khẩu 308 triệu USD thuốc trừ sâu và nguyên liệu sản xuất mặt hàng này” nhằm phục vụ cho việc kinh doanh vật tư và sản xuất nông nghiệp.

Nhìn riêng trong việc trồng lúa, hiện nay Việt Nam được xem là một trong những “cường quốc” về xuất khẩu gạo thế nhưng, ở chiều ngược lại, để có được cái danh hiệu này chúng ta đang phải trả giá khá đắt về môi trường.

Chủ trương “làm ba vụ lúa” đã khiến đất đai nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long



ngày một bạc màu, cần cỗi vì không có thời gian “nghỉ ngơi”. Và để không bị lâm vào cảnh mất mùa, hàng triệu nông dân nơi đây đã không ngần ngại phun nhiều loại thuốc hóa học xuống khắp ruộng đồng, kinh rạch. Hậu quả là nhiều loài sinh vật trong hệ sinh thái vùng đồng bằng ngày một cạn kiệt nếu không muốn nói là hủy diệt.

Đến đây, có thể nói, để phát triển kinh tế nông nghiệp, thời gian qua chúng ta đã vô tình phá vỡ sự cân bằng, đa dạng của hệ sinh thái bản địa và đặc biệt là ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng nếu chẳng may sử dụng các loại nông sản, thực phẩm có sự tồn dư thuốc BVTV hóa học.

2.2 Hệ lụy của việc sử dụng hóa chất, phẩm màu trong bảo quản và chế biến thực phẩm

Bảo quản và chế biến là các khâu liên quan trực tiếp đến vấn đề đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực tế cho thấy, có đến hàng trăm loại phụ gia, phẩm màu khác được sử dụng để bảo quản và chế biến thực phẩm. Tuy vậy, theo các chuyên gia dinh dưỡng, về căn bản có các nhóm như sau:

- Nhóm chất bảo quản thực phẩm: bao gồm các chất có tác dụng ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn; hoặc chống oxy hóa giúp làm chậm sự biến chất, hư hỏng, thay đổi màu sắc tự nhiên của các loại thực phẩm...

- Nhóm chất phụ gia tạo màu: đây là những chất có tác dụng tạo ra màu sắc bắt mắt; hoặc giúp tẩy trắng thực phẩm trước khi chế biến nhằm đánh lừa cảm giác, thị giác của người tiêu dùng...

- Nhóm phụ gia tạo hương vị: là những chất giúp tạo mùi vị, dai, giòn cho thực phẩm như bột ngọt, hàn the, bột nêm...

Người Việt với thói quen sử dụng phẩm màu gia vị để tẩm ướp vào các món ăn nhất là sở thích ăn các món tươi sống, tái... đã ít nhiều tác động đến việc sử dụng các hóa chất, phụ gia trên trong quá trình bảo quản và chế biến. Tuy vậy, cách thức sử dụng như thế nào; liều lượng ra sao để thực phẩm vẫn tươi ngon, hấp dẫn và nhất là không gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người tiêu dùng thì không phải người dân nào cũng biết và tuân thủ.

Bên cạnh đó, vì lợi nhuận kinh doanh mà nhiều cá nhân hay cơ sở sản xuất và chế biến thực phẩm đã cố tình vi phạm các quy định của pháp luật trong vấn đề này. Đây là nguyên nhân trực tiếp gây ra tình trạng ngộ độc thực phẩm đối với người sử dụng.

Không những vậy, theo các chuyên gia về dinh dưỡng và y tế, việc lạm dụng hóa chất phẩm màu trong quá trình bảo quản và chế biến thực phẩm là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra bệnh ung thư của con người hiện nay.

Về vấn đề này, riêng ở Việt Nam, theo đánh giá của tổ chức y tế thế giới (WHO), tính đến năm 2018 Việt Nam là quốc gia có tỉ lệ người mắc bệnh ung thư xếp thứ 5 khu vực Đông Nam Á, thứ 19 Châu Á và 99 trên 185 quốc gia và vùng lãnh thổ của thế giới. Điều đáng nói là tỉ lệ số người mắc bệnh ung thư mới tại Việt tăng khá nhanh. Từ năm 2000 với số 68.000 ca đã lên 126.000 ca vào năm 2010, năm 2018 là 168.000 ca/ 96,5 triệu dân. [1]

Như vậy, từ góc nhìn về ý thức bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, có thể nói, an toàn vệ sinh thực phẩm là vấn đề rất bức thiết trong đời sống xã hội hiện nay. Nó là hệ quả

tất yếu của việc lạm dụng thuốc BTVT hóa học trong sản xuất nông sản; cũng như quy trình bảo quản và chế biến thực phẩm. Đồng thời còn là nguyên nhân gây nên những tổn hại về sức khỏe của con người nếu không may sử dụng các loại thực phẩm bẩn và không an toàn.

3. Kiến nghị và giải pháp

Để nâng cao hơn nữa nhận thức của người dân trong vấn đề này, chúng tôi cho rằng, có hai vấn đề quan trọng dưới đây:

3.1 Luật hóa, tăng cường sự giám sát và quản lý của Nhà nước trong sản xuất và bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm

Về phương diện quản lý nhà nước, để nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của người dân trong vấn đề đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm, thiết nghĩ việc xem xét và kiện toàn hệ thống pháp luật nhà nước về các vấn đề có liên quan là giải pháp quan trọng hàng đầu. Theo đó, có 3 vấn đề cần tập trung hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, rà soát, sửa đổi, bổ sung vào các quy định hiện hành về đất đai, môi trường, kinh doanh vật tư nông nghiệp; bảo quản và chế biến thực phẩm theo hướng chặt chẽ, chi tiết và nhất là có biện pháp chế tài mạnh hơn nữa. Cần thiết phải luật hóa quy trình trồng lúa và nuôi trồng các loại nông, thủy sản theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, khuyến khích người dân sử dụng thuốc BTVT sinh học, hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng thuốc BTVT hóa học vào quy trình sản xuất, bảo quản và chế biến...

Thứ hai, tăng cường giám sát và quyết liệt hơn nữa trong xử lý đối với các hành vi sai phạm, gây hại cho môi trường, ảnh hưởng đến

sức khỏe cộng đồng như: lạm dụng, sử dụng thuốc BTVT không rõ nguồn gốc; sử dụng chất cấm trong bảo quản và chế biến thực phẩm...

Thứ ba, kiểm soát chặt chẽ hình thức kinh doanh mua bán các hóa chất độc hại không có trong danh mục được phép lưu hành hoặc không rõ nguồn gốc trên mạng xã hội...

3.2 Đa dạng các hình thức tuyên truyền và giáo dục công dân về ý thức bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng

Cùng với việc kiện toàn hệ thống pháp luật nhằm chế tài và xử lý các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm thì tăng cường giáo dục ý thức công dân trong vấn đề này là một giải pháp cần được xem xét quan tâm trong thời gian tới. Cụ thể:

- Các cơ quan chức năng cần có sự phối hợp trong vấn đề tuyên truyền và giáo dục công dân về ý thức bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe cộng đồng liên quan đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong bối cảnh hiện nay, nên tận dụng ưu thế về công nghệ thông tin và truyền thông đa phương tiện để việc tuyên truyền trực tuyến một cách nhanh chóng, kịp thời đến mọi tầng lớp nhân dân.

- Về lâu dài, những công việc trên cần có sự vào cuộc của toàn ngành giáo dục. Ngành giáo dục cần có chương trình và kế hoạch cụ thể để tuyên truyền và giáo dục cho các em học sinh các cấp về các vấn đề có liên quan một cách căn cơ và bài bản.

Tóm lại, an toàn thực phẩm là vấn đề quan trọng vì liên quan trực tiếp đến sinh mạng con người. Đã đến lúc cần thay đổi nhận thức và tư duy của mỗi cá nhân đặc biệt là về ý thức



bảo vệ môi trường cũng như chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nói cách khác, mỗi cá nhân cần nâng cao hơn nữa ý thức và trách nhiệm của bản thân để chung tay xây dựng môi trường sống an toàn cho chính mình và cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Minh Anh, *Việt Nam ở đâu trên bản đồ ung thư thế giới?* Báo điện tử Việt Nam nét. Truy cập từ <https://vietnamnet.vn/vn/suc-khoe/2018-viet-nam-dang-o-dau-tren-ban-do-ung-thu-the-gioi-479361.html#inner-article>;

[2] Thanh Lam, Hoàng Phương, *Vòng xoáy thuốc trừ sâu trên những cánh đồng*. Báo điện tử Vnexpress. Truy cập từ <https://>

vnexpress.net/vong-xoay-thuoc-tru-sau-tren-nhung-canh-dong-4122794.html;

[3] Thu Hạnh, Bích Hồng, *Nông nghiệp với vai trò trụ đỡ cho nền kinh tế Việt Nam*. Tạp chí Tài chính. Truy cập từ <http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/nong-nghiep-voi-vai-tro-tru-do-cho-nen-kinh-te-viet-nam-321767.html>;

[4] Tổng cục môi trường, *Hiện trạng ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu thuộc nhóm chất hữu cơ khó phân hủy tại Việt Nam*. Hà Nội, 2015.

Ngày nhận bài: 08/01/2021

Ngày gửi phản biện: 01/07/2021

Ngày duyệt đăng: 25/07/2021